

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22832101] - Thực tập vẽ thiết kế
hệ thống lạnh (CCQ2318A)

Số SV có mặt: 42
Số bài thi: 42

CBGD: Đỗ Quang Huy (280022), Trương Thị Kim Chi

Trương Thị Kim Chi
Vương Thị Kim Chi
Trương Thị Kim Chi
Vương Thị Kim Chi

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2123180029	Phạm Đức Bảo	13/06/2005	CCQ2318A		Bảo	5.5	6.0	5.8
2	2123180011	Trần Tấn Bảo	02/04/2005	CCQ2318A		Bảo	6.5	7.0	6.8
3	2123180035	Trần Tiến Bình	21/09/2005	CCQ2318A		Bình	7.0	7.0	7.0
4	2123180003	Trương Văn Bon	23/07/2005	CCQ2318A		Bon	7.0	8.0	7.6
5	2123180012	Nguyễn Đức Cảnh	11/07/2005	CCQ2318A		Cảnh	7.3	8.0	7.7
6	2123180010	Võ Hoàng Chánh	28/10/1995	CCQ2318A		Chánh	7.2	8.5	8.0
7	2123180124	Lê Quang Duy	15/12/2005	CCQ2318A		Duy	7.0	8.0	7.6
8	2123180027	Lê Văn Hạ	17/07/2005	CCQ2318A		Hạ	7.1	8.0	7.6
9	2123180005	Đoàn Công Hiến	02/08/2005	CCQ2318A		Hiến	6.5	6.0	6.2
10	2121180032	Nguyễn Quốc Hiệp	16/06/2003	CCQ2118A		Hiệp	6.9	7.0	7.0
11	2123180024	Phạm Xuân Hiệp	25/05/2005	CCQ2318A					
12	2121180017	Huỳnh Trọng Hiếu	18/12/2003	CCQ2118A		Hiếu	6.5	7.5	7.1
13	2123180018	Trần Quốc Hưng	15/07/2004	CCQ2318A		Hưng	6.3	7.0	6.7
14	2123180017	Đặng Duy Khánh	26/03/2005	CCQ2318A		Khánh	5.3	7.0	6.3
15	2123180016	Nguyễn Đỗ Anh Khoa	31/03/2005	CCQ2318A		Khoa	5.5	7.0	6.4
16	2123180022	Hồ Trọng Kiên	09/11/2005	CCQ2318A		Kiên	7.0	8.0	7.6
17	2121180058	Phan Nhật Linh	27/04/2003	CCQ2118B		Linh	6.5	8.0	7.4
18	2123180129	Dương Nhật Nguyên	15/09/2004	CCQ2318A		Nguyên	6.3	7.0	6.7
19	2123180032	Nguyễn Huỳnh Anh Phú	07/08/2005	CCQ2318A		Phú	7.0	8.0	7.6
20	2123180122	Nguyễn Tấn Phú	07/01/2005	CCQ2318A		Phú	7.4	8.0	7.8
21	2123180033	Hồ Vũ Phước	22/03/2002	CCQ2318A		Phước	7.5	8.0	7.8
22	2123180099	Huỳnh Vũ Minh Quân	05/06/2005	CCQ2318A		Quân	7.3	6.5	6.8
23	2123180009	Lê Anh Quân	15/03/2005	CCQ2318A		Quân	6.9	7.0	7.0
24	2123180028	Trần Ngọc Quý	04/02/2005	CCQ2318A		Quý	7.0	8.0	7.6
25	2123180002	Lê Chí Tâm	01/09/2004	CCQ2318A		Tâm	7.0	8.0	7.6
26	2123180030	Nguyễn Đức Thắng	06/11/2005	CCQ2318A		Thắng	7.1	8.0	7.6
27	2123180026	Trần Quang Thắng	25/01/2005	CCQ2318A		Thắng	7.2	8.0	7.7
28	2123180100	Huỳnh Công Thành	26/05/2005	CCQ2318A		Thành	6.6	7.0	6.8

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22832101] - Thực tập vẽ thiết kế
hệ thống lạnh (CCQ2318A)

Số SV có mặt: 42

Số bài thi: 42

CBGD: Đỗ Quang Huy (280022), Trương Thị Kim Chi

Trương Thị Kim Chi Trương Thị Kim Chi Trương Thị Kim Chi Trương Thị Kim Chi

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
29	2123180106	Phan Nhật Anh	Tiến	10/03/2004	CCQ2318A			7.2	7.5	7.4
30	2123180031	Nguyễn Thành	Tinh	01/01/2005	CCQ2318A			5.0	0	2.0
31	2123180058	Nguyễn Thái Bảo	Tinh	26/08/2005	CCQ2318B			7.0	7.0	7.0
32	2123180120	Nguyễn Thanh	Toàn	17/09/2005	CCQ2318B			6.5	7.0	6.8
33	2123180064	Nguyễn Kế	Trung	03/07/2005	CCQ2318B		Trung	6.3	7.0	6.7
34	2123180004	Nguyễn Sĩ	Trung	03/03/2005	CCQ2318A		Trung	7.4	8.0	7.8
35	2123180065	Nguyễn Thanh	Tú	05/11/2005	CCQ2318B			6.8	7.0	6.9
36	2123180019	Lê Kế	Từ	28/01/2005	CCQ2318A			6.6	6.5	6.5
37	2123180071	Long Thanh	Tuấn	27/12/2005	CCQ2318B					
38	2123180048	Nguyễn Minh	Tường	20/06/2005	CCQ2318B			7.0	7.0	7.0
39	2123180038	Phạm Quang	Vĩ	24/03/2005	CCQ2318B			6.6	6.5	6.5
40	2123180007	Huỳnh Anh	Việt	04/01/2005	CCQ2318A			6.6	6.5	6.5
41	2123180060	Trương Quốc	Việt	12/10/2004	CCQ2318B		Việt	7.1	7.5	7.3
42	2123180047	Đặng Quang	Vinh	28/11/2005	CCQ2318B			6.3	6.5	6.4
43	2123180076	Phan Trọng	Vinh	16/11/2005	CCQ2318B					
44	2123180014	Nguyễn Hoàng	Vũ	02/01/2005	CCQ2318A			6.5	6.5	6.5
45	2123180042	Nguyễn Xuân	Vũ	26/12/2005	CCQ2318B		Vũ	6.3	6.5	6.4